

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM - CTCP

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100105976 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13 tháng 9 năm 2013, thay đổi lần 3 ngày 15 tháng 06 năm 2017)

- Địa chỉ: Số 52 Quốc Tử Giám, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024. 37472370; 37475447
- Fax: 024. 38431346
- Website: www.viwaseen.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

- Họ và tên: Ngô Văn Dũng
- Chức vụ: Tổng Giám Đốc
- Điện thoại: 024. 37473576/38432530

Hà Nội, năm 2017

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch.....	4
1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	5
1.3 Quá trình hình thành, phát triển.....	5
2. Quá trình tăng vốn của Tổng công ty.....	7
3. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng Công ty.....	7
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Tổng Công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông.....	12
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	13
5.1. Công ty mẹ của tổ chức đăng ký giao dịch, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:	13
5.2. Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch:.....	13
6. Hoạt động kinh doanh.....	14
6.1. Cơ cấu Doanh thu.....	15
6.2. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh.....	16
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	16
8. Vị thế của Tổng công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	22
8.1. Vị thế của Tổng công ty trong ngành.....	22
8.2. Triển vọng phát triển của ngành.....	22
9. Chính sách đối với người lao động.....	23
9.1. Số lượng người lao động trong Tổng công ty.....	23
9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	23
10. Chính sách chi trả cổ tức.....	24
11. Tình hình tài chính.....	25
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	25
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	28
12. Tài sản.....	29

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	31
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	32
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	33
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng Công ty	33
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	33
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	33
2. Ban kiểm soát.....	39
3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý	42
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	46
III. PHỤ LỤC	47

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên công ty : TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM - CTCP
 - Tên Tiếng Anh : VIETNAM WATER AND ENVIRONMENT INVESTMENT CORPORATION - JSC
 - Tên viết tắt : VIWASEEN
 - Trụ sở chính : Số 52 Quốc Tử Giám, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
 - Vốn điều lệ đăng ký : 580.186.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ thực góp : 580.186.000.000 đồng
 - Điện thoại : 024. 37472370; 37475447
 - Fax : 024. 38431346
 - Người đại diện theo pháp luật : Ngô Văn Dũng – Chức vụ: Tổng Giám đốc
 - Giấy chứng nhận : Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100105976 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13 tháng 9 năm 2013, thay đổi lần 3 ngày 15 tháng 06 năm 2017
 - Ngày trở thành công ty đại chúng : Ngày 13/07/2017 (theo công văn số 4865/UBCK-GSĐC ngày 13/07/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
 - Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Đầu tư xây dựng và kinh doanh các hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường; xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
 - Thi công, tổng thầu EPC các công trình cấp thoát nước, vệ sinh môi trường và các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, các dự án công nghiệp, dân dụng khác;
 - Đầu tư, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị, nhà ở, văn phòng cho thuê và dịch vụ thương mại;
- Tư vấn, tổng thầu tư vấn thiết kế hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường; khảo sát địa hình, địa chất thủy văn và thủy văn các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi và thủy điện, đánh giá trữ lượng nước ngầm; giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị nhà máy nước và hệ thống thoát nước và môi trường.

**Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP**

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP
- Loại Chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá chứng khoán: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: VIW
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 58.018.600 cổ phiếu
- Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch (tính theo mệnh giá): 580.186.000.000 đồng
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài: tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.
- Tại thời điểm ngày 04/08/2017, số lượng cổ phiếu nhà đầu tư nước ngoài sở hữu tại Tổng Công ty là 0 cổ phần.

1.3 Quá trình hình thành, phát triển

Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP tiền thân là Công ty Xây dựng Cấp thoát nước - WASEENCO được thành lập theo Quyết định số 501/BXD-TC ngày 28/10/1975 của Bộ Xây dựng;

Ngày 4/10/2005, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 242/2005/QĐ-TTg phê duyệt Đề án thành lập Tổng công ty Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước và môi trường Việt Nam (VIWASEEN). Ngày 25/11/2005 Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký quyết định số 2188/QĐ-BXD thành lập Tổng công ty Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước và môi trường Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại các công ty độc lập trực thuộc Bộ Xây dựng gồm Công ty Xây dựng Cấp thoát nước - WASEENCO (thành lập năm 1975), Công ty Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước - WASECO (thành lập năm 1975), Công ty Tư vấn Cấp thoát nước số 2 - WASE (thành lập năm 1997).

Theo Quyết định 54/QĐ-TTg ngày 12/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ, Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam trở thành thành viên của Tập đoàn Phát triển Nhà và Đô thị Việt Nam.

Ngày 30/6/2010, Hội đồng Thành viên Tập đoàn Phát triển Nhà và Đô thị Việt

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

Nam đã ký Quyết định 151/HUD-HĐTV chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty VIWASEEN thành Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên

Ngày 02/10/2012, Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định số 1428/QĐ-TTg về việc kết thúc thí điểm hình thành Tập đoàn Công nghiệp Xây dựng Việt Nam và Tập đoàn Phát triển nhà và Đô thị Việt Nam. Theo Quyết định số 920/QĐ-BXD ngày 18/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển giao quyền và nghĩa vụ Chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Tổng công ty VIWASEEN từ Công ty mẹ - Tập đoàn Phát triển Nhà và Đô thị Việt Nam về Bộ Xây dựng.

Thực hiện Quyết định 2438/QĐ-TTg ngày 23/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam thành Công ty cổ phần và Quyết định số 606/QĐ-BXD ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc điều chỉnh Phương án cổ phần hóa Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam

Ngày 05/03/2014, cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng của Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam được tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Một số thông tin chính như sau:

Số cổ phần đưa ra đấu giá	:	22.480.500	cổ phần
Mệnh giá	:	10.000	đồng
Giá khởi điểm	:	10.200	đồng
Tổng số khối lượng đăng ký mua	:	946.100	cổ phần
Tổng khối lượng đặt mua hợp lệ	:	945.600	cổ phần
Giá đấu thành công cao nhất	:	15.000	đồng
Giá đấu thành công thấp nhất	:	10.200	đồng
Giá đấu thành công bình quân	:	10.202	đồng
Tổng số cổ phần bán được	:	945.600	cổ phần

- Ngày 25/06/2014, Tổng Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP.

- Ngày 01/7/2014, Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam – CTCP chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy CN ĐKKD số 0100105976 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 580.186.000.000 đồng.

- Ngày 13/07/2017, Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam – CTCP được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là Công ty đại chúng theo công văn số 4865/UBCK-GSĐC;

- Ngày 11/10/2017, Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam – CTCP được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận đăng

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

ký chứng khoán số 190/2017/GCNCP-VSD với tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 58.018.600 cổ phiếu, mã chứng khoán là VIW.

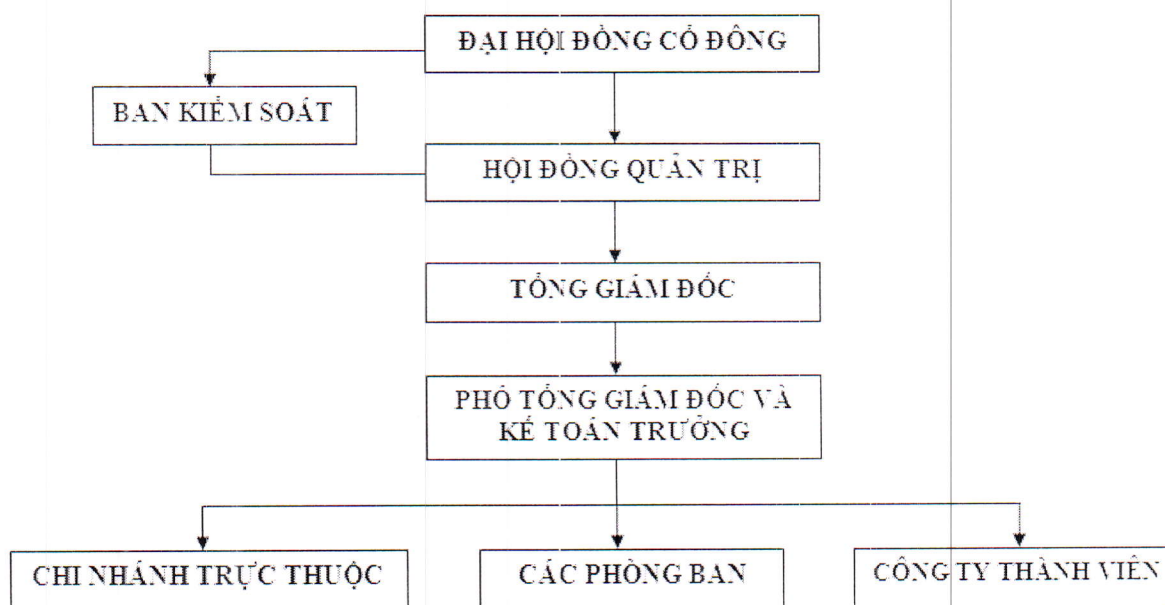
2. Quá trình tăng vốn của Tổng công ty

Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP được chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần từ ngày 01/07/2014 với mức vốn điều lệ là 580.186.000.000 đồng. Từ thời điểm chuyển thành công ty cổ phần đến nay, Tổng Công ty chưa tiến hành tăng vốn điều lệ.

3. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng Công ty

✦ Cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty

Sơ đồ số 1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty



(Nguồn: Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP)

Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP được tổ chức hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty cổ phần.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty.

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

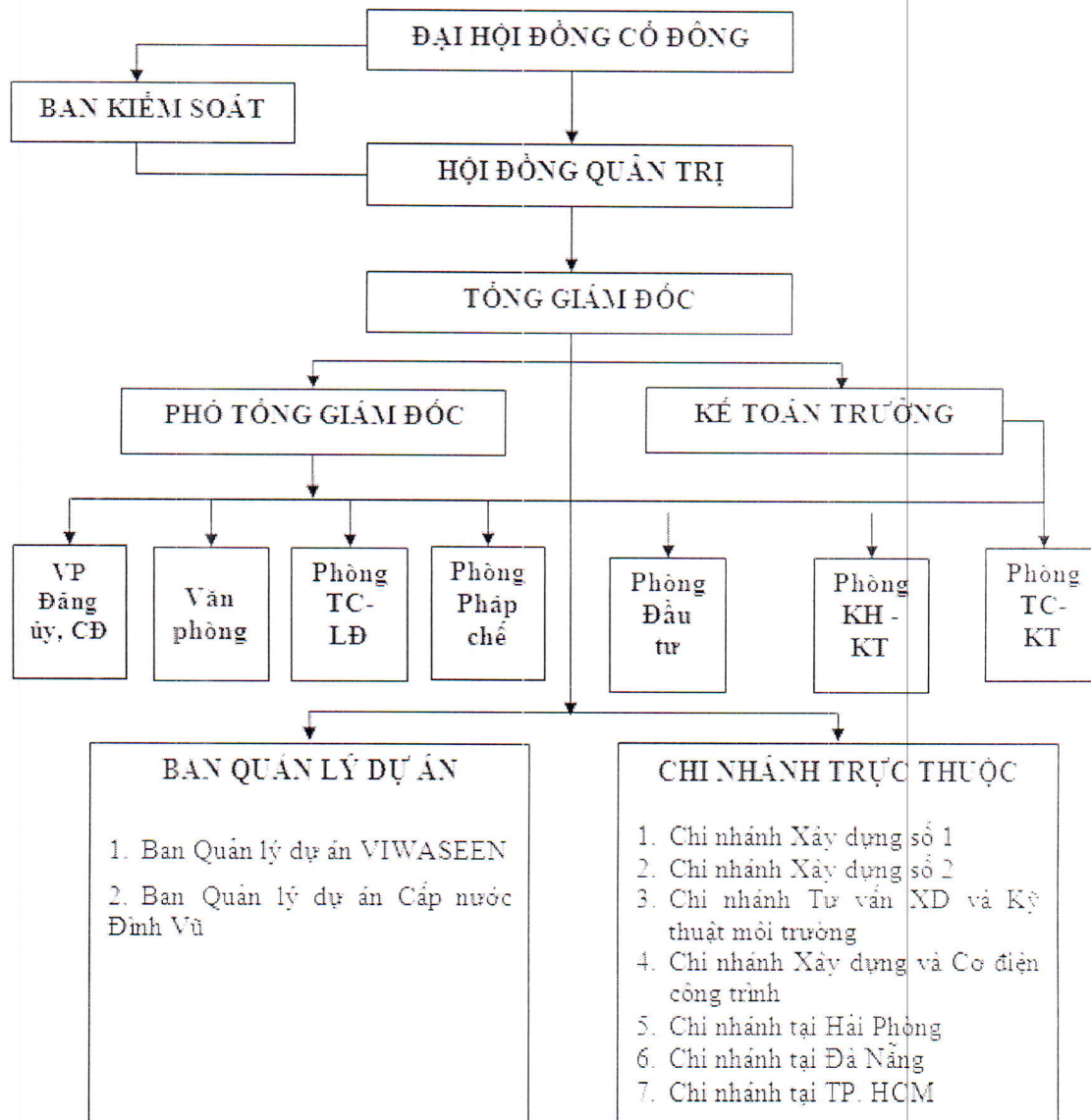
Tổng Giám đốc: Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng: giúp Tổng giám đốc điều hành Tổng công ty theo phân công và uỷ quyền của Tổng giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc được uỷ quyền

Các phòng, ban chức năng và đơn vị phụ thuộc: Thực hiện đúng chức năng hoạt động, kinh doanh theo nhiệm vụ được phân công.

✦ **Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng Công ty**

Sơ đồ số 2. Sơ đồ số Sơ đồ bộ máy quản lý của Tổng Công ty



Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

(Nguồn: Tổng Công ty Đầu tư nước và Môi trường Việt Nam-CTCP)

❖ **CÁC PHÒNG BAN**

a. Văn phòng Tổng công ty

- Chức năng tham mưu, tổng hợp.
- Chức năng hậu cần (đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động của cơ quan), quản lý đất đai, bố trí phòng làm việc, trang thiết bị văn phòng.
- Chức năng đối nội, đối ngoại.

b. Phòng Tổ chức - Lao động

- Tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty trong việc quản lý nguồn nhân lực, xây dựng, củng cố, kiện toàn, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp và duy trì bộ máy quản lý tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Tổng công ty.
- Tạo nguồn và xây dựng kế hoạch phát triển lực lượng lao động là cán bộ viên chức, chuyên viên, kỹ sư, công nhân kỹ thuật và nhân viên các ngành có đủ năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức để đáp ứng cho nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- Quản lý, theo dõi, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác Tổ chức - Lao động - Tiền lương - Đào tạo - An toàn - Vệ sinh lao động, Chế độ chính sách đối với người lao động cho các đơn vị trong Tổng công ty....

c. Phòng pháp chế

- Giúp Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện công tác pháp chế tại Tổng công ty, kiểm tra theo dõi công tác pháp chế tại các đơn vị trực thuộc.
- Tìm kiếm các cơ hội hợp tác kinh doanh với đối tác nước ngoài liên quan tới các dự án trong và ngoài nước.
- Thực hiện công tác đối ngoại với các đoàn khách quốc tế có quan hệ với Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

d. Phòng Đầu tư

- Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty trong hoạt động đầu tư phát triển: mua sắm máy móc thiết bị thi công, tài sản cố định; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, sản xuất công nghiệp, phát triển đô thị; các dự án góp vốn đầu tư, liên doanh liên kết... của Tổng công ty và các đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về các dự án đầu tư để phục vụ cho công tác quản lý và báo cáo lãnh đạo Tổng công ty khi có yêu cầu.
- Là đầu mối tổ chức thẩm định các dự án đầu tư của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

e. Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

- Thực hiện công tác thống kê, kế hoạch; đấu thầu trong lĩnh vực tư vấn, thiết kế, thi công xây lắp, cung cấp vật tư, thiết bị; là trung tâm tổ chức, điều phối công tác đấu thầu giữa Tổng công ty với các đơn vị thành viên và giữa các đơn vị thành viên trong Tổng công ty.

- Thực hiện công tác điều hành, quản lý việc tổ chức thực hiện các hợp đồng nhận thầu, tổ chức việc thực hiện công tác nghiệm thu, thanh quyết toán và thanh lý các hợp đồng kinh tế trong lĩnh vực tư vấn, thiết kế, thi công xây lắp, cung cấp vật tư, thiết bị....

- Thực hiện công tác giao nhận khoán, giao thầu phụ, quản lý việc tổ chức thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán và thanh lý các hợp đồng giao nhận khoán, giao thầu phụ giữa Tổng công ty với các đơn vị trực thuộc, các công ty thành viên và với các đơn vị khác.

- Thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định khái toán, tổng mức đầu tư, dự toán thiết kế, quyết toán các dự án do Tổng công ty đầu tư theo sự phân công của Tổng giám đốc.

- Xây dựng các định mức, đơn giá nội bộ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của Tổng công ty phù hợp với các quy định của Nhà nước...

- Tham mưu giúp việc cho HĐQT và Tổng giám đốc Tổng công ty trong công tác quản lý xe máy, thiết bị, các hợp đồng của Tổng công ty và các công ty con.

- Quản lý các hợp đồng xây dựng chuyên ngành do Tổng công ty thực hiện bao gồm công tác, kiểm soát chi phí, tiến độ, khối lượng, hợp đồng giao thầu, giao khoán chất lượng, nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành thu hồi vốn, quyết toán.

g. Phòng Tài chính – Kế toán

- Xây dựng kế hoạch tài chính, tổng hợp kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty trong từng thời kỳ.

- Làm đầu mối tổ chức công tác huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển theo các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn; theo dõi và giám sát việc sử dụng các nguồn vốn đầu tư vào các dự án của Tổng công ty.

- Tổ chức công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất toàn Tổng công ty theo quy định của Luật Kế toán, đáp ứng yêu cầu phân tích hoạt động kinh tế, quản trị doanh nghiệp và cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức công tác kiểm tra, giám sát và kiểm toán nội bộ đối với mọi hoạt động kinh tế tài chính của Tổng công ty.

- Đề xuất phương án phân phối kết quả sản xuất kinh doanh theo chế độ tài chính của Nhà nước và quy chế tài chính của Tổng công ty.

❖ CÁC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

a. Ban Quản lý dự án VIWASEEN

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

- Thực hiện các thủ tục về giao nhận đất, xin cấp giấy phép xây dựng.
- Tổ chức lập hồ sơ thiết kế các giai đoạn, dự toán, tổng dự toán xây dựng công trình.
- Tổ chức lập kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu.
- Giám sát quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ, chi phí xây dựng, an toàn và vệ sinh môi trường của các công trình xây dựng.
- Lập báo cáo kế hoạch và tình hình thực hiện vốn đầu tư hàng năm, báo cáo quyết toán khi dự án hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng.
- Nghiệm thu khối lượng hoàn thành thanh toán, lập phiếu giá công trình theo quy định, quyết toán gói thầu theo hợp đồng ký kết.
- Nghiệm thu, bàn giao công trình.

b. Ban Quản lý dự án Cấp nước Đình Vũ

- Thực hiện các thủ tục về Đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước sạch cho Khu Kinh tế Đình Vũ.
- Tổ chức lập hồ sơ thiết kế các giai đoạn, dự toán, tổng dự toán xây dựng công trình.
- Tổ chức lập kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu.
- Giám sát quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ, chi phí xây dựng, an toàn và vệ sinh môi trường của các công trình xây dựng.
- Lập báo cáo kế hoạch và tình hình thực hiện vốn đầu tư hàng năm, báo cáo quyết toán khi dự án hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng.
- Nghiệm thu khối lượng hoàn thành thanh toán, lập phiếu giá công trình theo quy định, quyết toán gói thầu theo hợp đồng ký kết.
- Nghiệm thu, bàn giao công trình.

❖ CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC

a) Chi nhánh Xây dựng số 1:

Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nông nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình cấp nước, thoát nước, vệ sinh môi trường, hạ tầng kỹ thuật, đường dây và trạm biến áp các loại; quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng;

b) Chi nhánh Xây dựng số 2

Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nông nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình cấp nước, thoát nước, vệ sinh môi trường, hạ tầng kỹ thuật đường dây và trạm biến áp các loại; quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng;

c) Chi nhánh Tư vấn xây dựng và kỹ thuật môi trường

Tư vấn, tổng thầu tư vấn đầu tư xây dựng, thi công, tổng thầu thi công các công trình cấp nước, thoát nước, vệ sinh môi trường và hạ tầng kỹ thuật...

d) Chi nhánh Cơ điện và Xây dựng công trình

Gia công, lắp dựng kết cấu thép và các thiết bị cơ điện kỹ thuật công trình; đầu tư sản xuất kinh doanh và kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị máy móc chuyên ngành cấp nước, thoát nước và môi trường,...

e) Chi nhánh tại Hải Phòng

- Đầu tư xây dựng và kinh doanh, thi công lắp đặt, tư vấn đầu tư và xây dựng các công trình cấp nước, thoát nước, vệ sinh môi trường; lắp đặt các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị...

- Quản lý dự án sản xuất kinh doanh nước thô tại Khu Kinh tế Đình Vũ – Hải Phòng;

f) Chi nhánh tại Đà Nẵng

Đầu tư xây dựng và kinh doanh, thi công lắp đặt, tư vấn đầu tư và xây dựng các công trình cấp nước, thoát nước, vệ sinh môi trường; lắp đặt các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; tư vấn thiết kế, cung cấp vật tư; thiết kế, lập dự toán và tổng dự toán các công trình; kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư ngành cấp nước, thoát nước; tư vấn đầu tư và thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nông nghiệp, thủy lợi, thủy điện, đường dây và trạm biến áp các loại...

g) Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh

Đầu tư xây dựng và kinh doanh, thi công lắp đặt các công trình cấp nước, thoát nước, vệ sinh môi trường; lắp đặt các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng; tư vấn đầu tư và thi công xây dựng các công trình xây dựng; gia công, lắp đặt kết cấu thép và các thiết bị cơ điện kỹ thuật công trình; đầu tư kinh doanh nhà, cho thuê văn phòng...

**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Tổng Công ty;
Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông**

✚ Cơ cấu cổ đông

Bảng số 1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 04/08/2017

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	210	58.018.600	100%
1.1	Tổ chức	03	57.452.500	99,024%
1.2	Cá nhân	207	566.100	0,976%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
Tổng Cộng		210	58.018.600	100%

**Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP**

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 04/08/2017 của Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam-CTCP)

± **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Tổng Công ty**

Bảng số 2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Tổng Công ty tại thời điểm 04/08/2017

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bộ Xây dựng	37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội	56.949.500	98,157%
Tổng Cộng			56.949.500	98,157%

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 04/08/2017 của Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP)

± **Danh sách cổ đông sáng lập**

Tổng Công ty không có cổ đông sáng lập.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.

5.1. Công ty mẹ của tổ chức đăng ký giao dịch, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:

Không có

5.2. Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch:

Bảng số 3. Danh sách công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Vốn góp của VIWASEEN (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty CP Đầu tư và xây dựng cấp thoát nước (WASECO)	132.000	79.200	60,00%
2	Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 1 - VIWASEEN.1	10.000	5.278	53,38%
3	Công ty CP Cơ khí xây dựng cấp thoát nước - VIWASEEN.2	10.000	6.460	55,13%
4	Công ty CP VIWASEEN.3	20.000	15.242	57,00%
5	Công ty CP Điện nước lắp máy và xây dựng - VIWASEEN.4	15.000	8.226	51,61%
6	Công ty CP VIWASEEN.6	15.000	10.604	60,57%
7	Công ty CP Khoan và xây lắp cấp thoát nước (VIWASEEN.11)	9.300	5.726	53,10%

**Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP**

8	Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 12 (VIWASEEN.12)	15.000	9.374	58,71%
9	Công ty CP Xây lắp và sản xuất thiết bị ngành nước (VIWASEEN.14)	10.000	6.491	62,76%
10	Công ty CP Phát triển nhân lực thương mại và du lịch – VIWASEEN.TMC	10.000	6.698	56,40%
11	Công ty CP Đầu tư phát triển môi trường - VIWASEEN Phương Hướng	10.000	5.100	68,73%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất tự lập giai đoạn 01/07/2017 – 30/09/2017 của Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP)

5.3. Công ty liên kết của tổ chức đăng ký giao dịch

Bảng số 4. Danh sách Công ty liên kết của tổ chức đăng ký giao dịch

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Vốn góp của VIWASEEN (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty TNHH Ống gang cầu Đài Việt	28.671	9.556,9	33,34%
2	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng hạ tầng Viwaseen (Viwaseen7)	5.000	1.300	26,00%
3	Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật TSC	7.000	1.400	20,00%
4	Công ty cổ phần Xăng dầu, Dầu khí Phú Thọ	50.000	7.500	15,00%
5	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu	80.000	40.000	50,00%
6	Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí – Petrowaco	100.000	24.900	24,90%
7	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Trường An - Viwaseen	10.000	3.690,3	37,09%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất tự lập giai đoạn 01/07/2017 – 30/09/2017 của Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP)

6. Hoạt động kinh doanh

❖ Sản phẩm, dịch vụ chính của Tổng Công ty:

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Tổng Công ty Viwaseen luôn nỗ lực không ngừng, trở thành đơn vị hàng đầu và tiên phong trong lĩnh vực thi công các công trình nước bằng việc hình thành một chuỗi hoạt động thi công xây lắp các công trình nước có quy mô lớn trên hầu hết các tỉnh thành trong cả nước từ tư vấn thiết kế các công trình nước, thi công xây lắp các công trình nước rộng khắp trên cả nước (dự án cấp, thoát nước, xử lý nước thải, nhà máy nước ...), sản xuất kinh doanh vật liệu

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

xây dựng – thi công cho ngành nước đến việc sản xuất kinh doanh nước (nước thô, nước sạch) cung cấp cho nhu cầu nước tại các khu công nghiệp và nước sinh hoạt cho các hộ dân – là chiến lược mũi nhọn trong thời gian tới phù hợp với định hướng phát triển của Tổng Công ty và sự kiến sẽ đem lại hiệu quả kinh tế lâu dài.

Tổng Công ty đang hoạt động trên các lĩnh vực chính bao gồm:

- Thi công xây lắp các công trình nước;
- Sản xuất công nghiệp bao gồm: sản xuất và kinh doanh nước thô, nước sinh hoạt và sản xuất vật liệu xây dựng cung cấp cho ngành nước;
- Tư vấn thiết kế;
- Kinh doanh vật tư thiết bị chuyên ngành nước;
- Hoạt động kinh doanh khác.

6.1. Cơ cấu Doanh thu

Bảng số 5. Cơ cấu Doanh thu thuần của Tổng Công ty

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Doanh thu bán hàng	49.323	3,17	106.757	9,46	172.315	22,18
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	101.086	6,49	103.217	9,14	50.121	6,45
3	Doanh thu Hợp đồng xây dựng	1.062.634	68,2	887.301	78,61	553.507	71,23
4	Doanh thu chuyển nhượng dự án đầu tư	345.000	22,14	31.500	2,79	-	-
5	Doanh thu SX công nghiệp	-	-	-	-	1.060	0,14
	Tổng Cộng	1.558.043	100	1.128.775	100	777.003	100

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016, BCTC tự lập hợp nhất từ 01/01/2017 – 30/06/2017, BCTC tự lập hợp nhất từ 01/07/2017 – 30/09/2017 của Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam-CTCP)

Doanh thu của Tổng Công ty chủ yếu đến từ các Hợp đồng Xây dựng cấp thoát nước Chiếm 72,7% Tổng doanh thu trong giai đoạn từ năm 2015 đến hết 9 tháng đầu năm 2017.

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

6.2. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh

Bảng số 6. Cơ cấu Chi phí sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty

TT	Cơ cấu chi phí	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	1.356.800	87,08	974.116	86,3	702.215	90,38
2	Chi phí tài chính	48.152	3,09	23.108	2,05	22.543	2,90
3	Chi phí bán hàng	1.266	0,08	832	0,07	495	0,06
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	149.500	9,6	102.564	9,09	46.852	6,03
Tổng Cộng chi phí		1.555.718	99,85	1.100.620	97,51	772.105	99,37
Doanh thu thuần		1.558.043	100	1.128.775	100	777.003	100

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016; BCTC tự lập hợp nhất từ 01/07/2017 – 30/09/2017 của Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam-CTCP)

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng số 7. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, 2016, 9 tháng đầu năm 2017 trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm năm 2016 so với năm 2015	9 tháng đầu năm 2017
1. Tổng giá trị tài sản	2.402.566	2.451.254	2,03%	2.560.294
2. Vốn chủ sở hữu	767.004	749.325	-2,3%	743.706
3. Doanh thu thuần	1.558.043	1.128.775	-27,55%	777.003
4. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	40.164	50.332	25,32%	8.343
5. Lợi nhuận khác	23.004	9.597	-58,28%	63
6. Lợi nhuận trước thuế	63.167	59.928	-5,13%	8.406
7. Lợi nhuận sau thuế	30.110	51.019	69,44%	2.716

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

7.1. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	15.743	34.929	121,87%	(4.423)
7.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	14.366	16.090	12%	7.139
8. Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	10.698	10.500	-1,84%	10.368

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016, BCTC tự lập hợp nhất giai đoạn 01/07/2017 – 30/09/2017 của Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam-CTCP)

Năm 2016 lợi nhuận trước thuế giảm 5,13% so với năm 2015 trong khi đó lợi nhuận sau thuế lại tăng 69,44% so với năm 2015, nguyên nhân là do lợi nhuận kế toán trước thuế bao gồm lợi nhuận kế toán trước thuế của hoạt động kinh doanh chính và hoạt động kinh doanh bất động sản. Hoạt động kinh doanh chính của các công ty mẹ và các công ty thành viên có lợi nhuận không lớn hoặc được bù trừ với lợi nhuận từ các năm trước và số thuế nộp thừa nên số thuế phải nộp nhỏ. Hoạt động kinh doanh bất động sản lợi nhuận sẽ tính riêng để nộp thuế TNDN và không được bù trừ vào lợi nhuận của hoạt động sản xuất kinh doanh chính, do đó số thuế TNDN về hoạt động này của Tổng công ty sẽ lớn hơn. Trong năm 2015, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế là 63 tỷ nhưng chiếm phần lớn trong đó là lợi nhuận kinh doanh bất động sản nên số thuế TNDN phải nộp lớn, năm 2016 tổng lợi nhuận là 59 tỷ nhưng trong đó chủ yếu là lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bất động sản nhỏ nên số thuế phải nộp giảm đi nhiều so với năm 2015. Do đó lợi nhuận sau thuế của năm 2016 tăng 69,44% so với năm 2015.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015, Tổng công ty đang theo dõi giá trị khoản đầu tư tài chính vào Công ty Viwaseen 4 trên khoản mục “Phải thu về cổ phần hóa” để kiến nghị Bộ Xây dựng thực hiện các thủ tục điều chỉnh giảm vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển đổi mô hình sang công ty cổ phần. Do đó, trong BCTC hợp nhất năm 2015 không hợp nhất số liệu của Công ty Viwaseen 4. Tại thời điểm lập BCTC hợp nhất năm 2016, Tổng công ty đã điều chỉnh theo dõi khoản đầu tư này trên khoản mục “Đầu tư vào công ty con” do đó trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 có hợp nhất số liệu của Công ty Viwaseen 4. Việc điều chỉnh lợi nhuận chưa phân phối của Công ty Viwaseen 4 (23,6 tỷ) là việc hợp nhất khoản lợi nhuận lũy kế được theo dõi trên khoản mục “Lợi nhuận chưa phân phối” của Công ty Viwaseen 4 lên khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên BCTC hợp nhất của Tổng công ty.

✦ **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:**

Tổng Công ty và một số Công ty con chưa đối chiếu và xác nhận được đầy đủ số dư khoản: “Phải thu ngắn hạn của khách hàng” tại ngày 31/12/2016; trong số dư

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

khoản công nợ phải thu của khách hàng nêu trên có nhiều đối tượng phải thu kéo dài từ nhiều năm trước. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán để xác định về tính hiện hữu cũng như giá trị của xác khoản phải thu khách hàng kéo dài nêu trên nên không thể xác định được tính đầy đủ của khoản dự phòng phải thu khó đòi Tổng Công ty cần phải trích lập tại ngày 31/12/2016 theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài Chính.

Số dư các khoản công nợ phải trả cho người bán. Tạm ứng cho các đội thi công của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2016 chưa được đối chiếu và xác nhận đầy đủ. Đồng thời, trên số dư khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại ngày 31/12/2016, Tổng Công ty đang theo dõi chi phí của một số công trình đã hoàn thành và đã ghi nhận đủ doanh thu mà chưa được kết chuyển vào giá vốn khi phát sinh. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế nhưng không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán để đánh giá được tính hợp lý và hiện hữu của số dư các khoản mục phải trả cho người bán, tạm ứng cho các đội thi công và số dư khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại ngày 31/12/2016 của Tổng Công ty.

Tại thời điểm 31/12/2016, Tổng Công ty chưa thực hiện bù trừ đầy đủ số dư các khoản công nợ phải thu, phải trả nội bộ. Với các thủ tục đã thực hiện, chúng tôi không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá ảnh hưởng của vấn đề này tới Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty.

Tại thời điểm kiểm toán, chúng tôi chưa thu thập được Báo cáo tài chính của Công ty con là Công ty Viwaseen.15 do Công ty đang trong thời gian tạm dừng hoạt động. Theo đó, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 của Tổng Công ty chưa bao gồm số liệu của Công ty Viwaseen.15.

Công ty cổ phần Xây dựng cấp thoát nước số 1 (Viwaseen.1)- một công ty con của Tổng Công ty chưa ghi nhận khoản nợ cơ quan thuế với số tiền là 9.382.436.241 đồng. Trong đó, số thuế phải nộp là 1.452.889.058 đồng, số tiền phạt vi phạm hành chính và tiền phạt chậm nộp là 7.929.547.183.

✦ **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Như đã trình bày tại thuyết minh 4.1 – Cơ sở lập Báo cáo tài chính trong bản thuyết minh báo cáo tài chính: tại thời điểm 30/06/2014, Tổng Công ty đã ghi nhận tăng giá trị tài sản và nguồn vốn theo Biên bản thẩm tra kết quả xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 01/10/2011 đã được Bộ Xây dựng phê duyệt; các số liệu tài sản, nguồn vốn từ 01/07/2014 trở về trước của Tổng Công ty đã được Cục thuế Hà Nội quyết toán để làm cơ sở cho việc chuyển đổi mô hình hoạt động của Tổng Công ty từ Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần. Vốn điều lệ của Tổng Công ty đã được phê duyệt theo Quyết định số 2438/QĐ-TTg ngày 16/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 606/QĐ-BXD ngày 02/06/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Tổng Công ty Đầu

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

tư Nước và Môi trường Việt Nam thành Công ty cổ phần. Đến thời điểm 31/12/2016, quyết toán cổ phần hóa để chuyển đổi Tổng Công ty từ Nhà nước sang Công ty cổ phần chưa được các cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt.

✦ **Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán khác. Tại Báo cáo kiểm toán số 1505/2016/BC.KTTC-AASC.KT1 ngày 01 tháng 06 năm 2016, kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ do ảnh hưởng của các vấn đề sau đây:

- Tại thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015, số dư các khoản công nợ phải thu, phải trả và vay ngắn hạn của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên chưa được đối chiếu xác nhận đầy đủ. Trên báo cáo tài chính hợp nhất đã thực hiện loại trừ các khoản công nợ và giao dịch nội bộ tuy nhiên còn chênh lệch khoản công nợ phải thu, phải trả và giao dịch nội bộ chưa loại trừ hết.

- Tổng Công ty chưa trích lập đầy đủ các khoản dự phòng phải thu khó đòi với số tiền ước tính khoảng 4,22 tỷ đồng; vấn đề này tiếp tục được nêu ở đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” trong báo cáo này;

- Các khoản đầu tư dài hạn vào Công ty Viwaseen 4 và Viwaseen 15 đang bị lỗ âm vốn chủ sở hữu, Tổng Công ty đang theo dõi giá trị các khoản đầu tư này trên mục “Các khoản phải thu khác” chi tiết “Phải thu về cổ phần hóa” để thực hiện các thủ tục điều chỉnh giảm vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần với tổng số dư tại ngày 31/12/2015 là 14,04 tỷ đồng. Theo đó Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không thực hiện hợp nhất số liệu của 2 đơn vị này. Năm 2016, Tổng Công ty đã thực hiện hợp nhất số liệu của Công ty Viwaseen 4 theo Phương pháp phi hồi tố.

- Do hạn chế phạm vi kiểm toán nên kiểm toán viên tiền nhiệm không thể tham gia kiểm toán Công ty cổ phần Viwaseen Phương Hướng (Công ty con của Tổng Công ty), do đó không thể đưa ra ý kiến về giá trị tài sản và nợ phải trả của Công ty con này với tổng số tiền tại 31/12/2015 lần lượt là 7,5 tỷ đồng và 155 triệu đồng.

- Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Thủy điện Viwaseen Tây Bắc đang được kế toán theo phương pháp giá gốc do không thu thập được Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại 31/12/2014 của Công ty này. Trong năm 2015 Tổng Công ty đã thoái toàn bộ vốn tại Công ty này.

- Báo cáo tài chính năm 2015 của Tổng Công ty chưa ghi nhận số tiền phạt chậm nộp tiền sử dụng đất do chưa có quyết định phản hồi từ Cơ quan thuế. Trong việc lập báo cáo tài chính năm 2016, Tổng Công ty đã ghi nhận khoản tiền phạt chậm nộp thuế trên vào chi phí dở dang của Dự án Trung Văn.

- Tại thời điểm 31/12/2015, Tổng Công ty đang phản ánh trên khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang chi phí một số công trình đã ghi nhận đủ doanh thu với

**Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP**

số tiền là 81,2 tỷ đồng và chi phí dở dang của một số công trình đang vượt giá trị còn được thanh toán theo hợp đồng với số tiền là 14,82 tỷ đồng và một số công trình tồn đọng trong năm không phát sinh chi phí với tổng số tiền là 29,2 tỷ đồng. Vấn đề này trong năm 2016 đã được nêu trong đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ trong báo cáo này.

Bảng số 8. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2015, 2016, 9 tháng đầu năm 2017 trên Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm năm 2016 so với năm 2015	9 tháng đầu năm 2017
1. Tổng giá trị tài sản	1.318.733	1.526.031	15,72%	1.582.925
2. Vốn chủ sở hữu	588.624	591.380	0,47%	594.029
3. Doanh thu thuần	463.898	299.743	-35,39%	268.775
4. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.005	9.340	210,82%	3.103
5. Lợi nhuận khác	(843)	(605)	-28,23%	(169)
6. Lợi nhuận trước thuế	2.162	8.736	304,07%	2.935
7. Lợi nhuận sau thuế	2.162	2.774	28,31%	2.935
8. Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	10.145	10.193	0,47%	10.239

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, BCTC kiểm toán Quý III năm 2017 của Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tổng Công ty chưa đối chiếu và xác nhận được đầy đủ số dư khoản “Phải thu ngắn hạn của khách hàng” tại ngày 31/12/2016; trong số dư khoản công nợ phải thu của khách hàng nêu trên có nhiều đối tượng phải thu kéo dài từ nhiều năm trước. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán để xác định về tính hiện hữu cũng như giá trị của các khoản phải thu khách hàng kéo dài nêu trên nên không thể xác định được tính đầy đủ của khoản dự phòng phải thu khó đòi Tổng Công ty cần phải trích lập tại ngày 31/12/2016 theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

Số dư các khoản công nợ phải trả cho người bán, tạm ứng cho các đội thi công của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2016 chưa được đối chiếu và xác nhận đầy đủ. Đồng thời, trên số dư khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại ngày 31/12/2016, Tổng Công ty đang theo dõi chi phí của một số công trình đã hoàn thành và đã ghi nhận đủ doanh thu mà chưa được kết chuyển vào giá vốn khi phát sinh.

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế nhưng không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán để đánh giá được tính hợp lý và hiện hữu của số dư các khoản mục phải trả cho người bán, tạm ứng cho các đội thi công và số dư khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại ngày 31/12/2016 của Tổng Công ty.

Tổng Công ty chưa thu thập đầy đủ Báo cáo tài chính của các Công ty con, công ty liên kết của Tổng Công ty để làm cơ sở đánh giá hiệu quả của các khoản đầu tư tài chính trong năm 2016 và xem xét liệu có phải trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư vào các Công ty này hay không.

✦ **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Như đã trình bày tại thuyết minh 4.1 – Cơ sở lập Báo cáo tài chính trong Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính: tại thời điểm 30/06/2014, Tổng Công ty đã ghi nhận tăng giá trị tài sản và nguồn vốn theo Biên bản thẩm tra kết quả xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 01/10/2011 đã được Bộ Xây dựng phê duyệt; các số liệu tài sản, nguồn vốn năm 2013 trở về trước của Tổng Công ty đã được Cục thuế Hà Nội quyết toán để làm cơ sở cho việc chuyển đổi mô hình hoạt động của Tổng Công ty từ Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần. Vốn điều lệ của Tổng Công ty đã được phê duyệt theo Quyết định số 2438/QĐ-TTg ngày 16/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 606/QĐ-BXD ngày 02/06/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam thành Công ty cổ phần. Đến thời điểm 31/12/2016, quyết toán cổ phần hóa để chuyển đổi Tổng Công ty từ Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần chưa được các cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt.

✦ **Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán khác. Tại báo cáo kiểm toán số 1444/2016/BC.KTTC-AASC.KT1 ngày 12 tháng 5 năm 2016, kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ về các vấn đề sau đây:

- Tổng Công ty chưa trích lập đầy đủ các khoản dự phòng phải thu khó đòi với số tiền ước tính khoảng 2,85 tỷ đồng; vấn đề này tiếp tục được nêu ở đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” trong báo cáo này;

- Tại ngày 31/12/2015, Tổng Công ty theo dõi giá trị của các khoản đầu tư dài hạn vào Công ty Viwaseen 4 và Viwaseen 15 trên khoản mục “Các khoản phải thu khác” với số tiền là 14,04 tỷ đồng để thực hiện các thủ tục điều chỉnh giảm vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển đổi mô hình sang Công ty cổ phần. Trong việc trình bày Báo cáo tài chính năm 2016, Tổng Công ty đã trình bày tại các khoản đầu tư dài hạn vào các Công ty nêu trên vào khoản mục Đầu tư vào Công ty con (chi tiết xem thuyết minh số 14 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính).

- Báo cáo tài chính năm 2015 của Tổng Công ty chưa ghi nhận số tiền phạt chậm

nộp tiền sử dụng đất do chưa có quyết định phản hồi từ Cơ quan thuế. Trong việc lập báo cáo tài chính năm 2016, Tổng Công ty đã ghi nhận khoản tiền phạt chậm nộp thuế trên vào chi phí dở dang của Dự án Trung Văn.

- Tại thời điểm 31/12/2015, Tổng Công ty đang phản ánh trên khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang chi phí một số công trình đã ghi nhận đủ doanh thu với số tiền là 81,2 tỷ đồng và chi phí dở dang của một số công trình đang vượt giá trị còn được thanh toán theo hợp đồng với số tiền là 14,82 tỷ đồng. Vấn đề này trong năm 2016 đã được nêu trong đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” trong Báo cáo này.

- Tổng Công ty chưa thống nhất với Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội (Hawaco) về giá trị bàn giao Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước Nhà máy nước Sông Đuống với giá trị ghi sổ tại thời điểm 31/12/2015 là 3,72 tỷ đồng. Vấn đề này chưa được thực hiện trong năm 2016, Tổng Công ty sẽ tiếp tục làm việc với Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội để thực hiện bàn giao dự án nêu trên theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

8. Vị thế của Tổng công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Tổng công ty trong ngành

VIWASEEN là Tổng công ty Nhà nước hàng đầu Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước và môi trường với 40 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực như đầu tư xây dựng và thi công, tổng thầu thi công xây dựng các hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp; đầu tư sản xuất kinh doanh và kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng xây dựng và chuyên ngành xây dựng cấp thoát nước và môi trường (từ năm 1975 – 2016); 30 năm trong lĩnh vực tư vấn, tổng thầu tư vấn đầu tư và xây dựng các dự án phát triển nhà ở, đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch, công trình cấp nước, thoát nước, vệ sinh môi trường và hạ tầng kỹ thuật đô thị (từ năm 1982 – 2016)

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Hiện nay, nhu cầu phát triển các khu đô thị và nhu cầu về nhà ở đô thị còn rất lớn; nhu cầu đầu tư các nhà máy nước sạch, đầu tư cải tạo hệ thống cấp thoát nước ngày càng tăng và là nhu cầu thiết yếu trong tương lai tại các tỉnh thành, địa phương.

Theo Quyết định số 1929/QĐ-TTG ngày 20/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050, tất cả các đô thị, công nghiệp (bao gồm khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) được đáp ứng đầy đủ các nhu cầu cấp nước trên cơ sở cấp nước ổn định, chất lượng bảo đảm, dịch vụ tốt và kinh tế.

Theo đó, đến năm 2020, tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước sạch tại các đô thị đạt

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

90%, với tiêu chuẩn cấp nước bình quân đạt 120 lít/người/ngày đêm (đối với đô thị đặc biệt đến loại IV) và 70%, tiêu chuẩn 100 lít/người/ngày đêm (đối với đô thị loại V), chất lượng nước đạt tiêu chuẩn quy định.

Theo báo cáo của Cục Hạ tầng kỹ thuật, Bộ Xây dựng:

- Nhu cầu đầu tư đến năm 2020 để phát triển công suất hệ thống cấp nước: 36.000 tỷ đồng;

- Nhu cầu đầu tư đến năm 2020 để cải thiện hiệu quả hoạt động của hệ thống hiện hữu (cải tạo công trình hiện hữu, mở rộng phạm vi cấp nước, chống thất thoát,...) là 30.000 tỷ đồng;

Theo Quyết định số 1930/QĐ-TTG ngày 20/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2050, các đô thị lớn từ loại IV trở lên được xây dựng hoàn thiện hệ thống thoát nước bao gồm thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải. Các đô thị nhỏ (loại V), các làng nghề, nước thải được thu gom và xử lý tại các trạm xử lý tập trung hoặc phân tán. Các đô thị được giải quyết triệt để tình trạng ngập úng cục bộ và toàn bộ nước thải được xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả ra môi trường.

Theo báo cáo của Cục Hạ tầng kỹ thuật, Bộ Xây dựng: Nhu cầu đầu tư đến năm 2020 để phát triển công suất hệ thống thu gom và xử lý nước thải: 138.000 tỷ đồng.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Tổng công ty

Bảng số 9. Cơ cấu lao động của Tổng Công ty tại thời điểm 01/11/2017

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Tổng số	279	100
1. Phân theo trình độ lao động	279	100
- Đại học và trên Đại học	216	77,4%
- Cao đẳng và Trung cấp	18	6,4%
- Số lao động đã qua đào tạo tại trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề và đào tạo sơ cấp	37	13,2%
- Lao động khác	8	3%
2. Phân theo giới tính	279	100
- Nam	216	77,4%
- Nữ	63	22,6%

(Nguồn: Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP)

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ Chính sách tuyển dụng:

Cán bộ công nhân viên được thi tuyển, lựa chọn đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng công ty, đảm bảo hội đủ yêu cầu về trình độ và năng lực công tác, phẩm chất

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển. ưu tiên tuyển dụng các kỹ sư chuyên gia có trình độ cao trong các lĩnh vực xây dựng chuyên ngành cấp thoát nước và môi trường và tác phong làm việc chuyên nghiệp cao nhất.

❖ **Chính sách đào tạo:**

Tổ chức, phối hợp với các trường, Viện đào tạo tổ chức các chương trình huấn luyện và đào tạo, bồi dưỡng Cán bộ công nhân viên theo mục tiêu phù hợp với chiến lược phát triển từng thời kỳ và chiến lược phát triển dài hạn của Tổng Công ty.

- Đối với cán bộ quản lý: ngoài việc bồi dưỡng lý luận chính trị, Tổng công ty gửi đào tạo và tổ chức các khóa học bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ngắn hạn gắn với trọng trách và lĩnh vực, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cán bộ CNV trực tiếp thi công, sản xuất: ưu tiên đào tạo nâng cao tay nghề, nâng bậc thợ, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của mỗi chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty.

Nội dung đào tạo được tập trung vào các kỹ năng quản trị hiện đại, các kỹ năng, kỹ thuật chuyên môn, kỹ năng xử lý tình huống với tiêu chuẩn cao đáp ứng kỹ năng chuyên môn, tay nghề bậc thợ cho lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính.

❖ **Chính sách đãi ngộ:**

Đảm bảo công bằng, công khai; chính sách lương, thưởng gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc; tạo môi trường làm việc tốt, khả năng thăng tiến... nhằm tạo động lực để cán bộ công nhân viên sáng tạo trong công việc, khuyến khích các thành viên làm việc tốt, chất lượng cao, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tạo tinh thần thi đua của mọi người, không bình quân chủ nghĩa. Đảm bảo thu nhập của cán bộ công nhân viên, phấn đấu thu nhập bình quân toàn Tổng công ty giai đoạn 2016 - 2020 đạt từ 6-8 triệu đồng/ người/ tháng; đảm bảo mỗi cán bộ chuyên môn nghiệp vụ đều có cơ hội phát triển cao nhất.

❖ **Mức lương bình quân**

Bảng số 10. Mức lương bình quân của người lao động

Năm	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Lao động bình quân (người)	282	279	280
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	5.197.000	5.199.000	5.420.000

(Nguồn: Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP)

10. Chính sách chi trả cổ tức

Căn cứ quy định tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận giữ lại của Tổng Công ty.

**Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP**

Bảng số 11. Chính sách chi trả cổ tức của Tổng Công ty qua các năm

	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Tỷ lệ cổ tức dự kiến chi trả (%/mệnh giá)	0%	0%	2%
Hình thức chi trả	-	-	(*)

(Nguồn: Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam -CTCP)

(*) Tổng Công ty chưa thông qua Hình thức chi trả cổ tức năm 2017 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

Năm 2015, 2016, Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty thống nhất không chi trả cổ tức để bổ sung vào nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a) Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: 05 – 32 năm
- Máy móc thiết bị: 05 - 25 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn: 03 – 30 năm
- Thiết bị quản lý: 02 – 10 năm

b) Các khoản phải nộp theo luật định

Tổng Công ty luôn nộp đầy đủ và đúng thời hạn các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Tổng Công ty như sau:

Bảng số 12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Tổng Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Thuế giá trị gia tăng	27.620	31.185	31.748
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	32.538	1.826	5.079
Thuế thu nhập cá nhân	2.516	2.452	2.271
Thuế tài nguyên	37	54	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	6.691	20.555	16.443
Thuế khác	465	65	73
Các khoản phải nộp khác	58	58	115
Tổng cộng	69.926	56.195	55.729

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016; BCTC tự lập hợp nhất từ

**Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP**

01/07/2017 – 30/09/2017 của Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam-CTCP)

c) Trích lập các Quỹ theo luật định

Tổng Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ Tổng Công ty. Theo đó, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ của Tổng Công ty để trình ĐHCĐ quyết định.

Bảng số 13. Số dư các quỹ của Tổng Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Quỹ khen thưởng phúc lợi	816	1.774	3.603
Quỹ đầu tư phát triển	28.411	32.956	37.626
Tổng cộng	29.227	34.730	41.229

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016, BCTC tự lập hợp nhất từ 01/07/2017 – 30/09/2017 của Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam-CTCP)

d) Tổng dư nợ vay

Bảng số 14. Tổng dư nợ vay của Tổng Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	548.557	439.774	540.889
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	176.111	206.005	244.144
Tổng cộng	724.668	645.779	785.033

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016, BCTC tự lập hợp nhất từ 01/07/2017 – 30/09/2017 của Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam-CTCP)

e) Tình hình công nợ

Tình hình các khoản Công nợ phải thu, phải trả của Tổng Công ty qua các năm như sau:

Bảng số 15. Các khoản phải thu của Tổng Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Phải thu ngắn hạn	837.065	896.217	876.729
Phải thu của khách hàng	511.562	553.998	468.590
Trả trước cho người bán	154.403	222.795	277.573
Phải thu nội bộ	-	-	5.525
Phải thu khác	225.937	170.201	173.739

**Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP**

Dự phòng phải thu khó đòi	(56.044)	(51.499)	(49.421)
Tài sản thiếu chờ xử lý	1.207	722	722
Phải thu dài hạn	1.404	1.105	105
Phải thu dài hạn khác	1.404	1.105	105
Tổng cộng	838.469	897.322	876.834

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016, BCTC tự lập hợp nhất từ 01/07/2017 – 30/09/2017 của Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam-CTCP)

Bảng số 16. Các khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Nợ ngắn hạn	1.401.640	1.439.487	1.511.963
Phải trả cho người bán	468.377	476.175	380.487
Người mua trả tiền trước	146.744	347.628	421.892
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	69.926	56.195	55.729
Phải trả cho người lao động	10.548	11.561	8.879
Chi phí phải trả ngắn hạn	77.346	47.417	44.589
Phải trả ngắn hạn khác	69.717	54.723	51.755
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	548.557	439.774	540.889
Dự phòng phải trả ngắn hạn	9.609	4.240	4.140
Quỹ khen thưởng phúc lợi	816	1.774	3.603
Nợ dài hạn	233.921	262.441	304.625
Phải trả người bán dài hạn	2.628	-	-
Chi phí phải trả dài hạn	-	-	284
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	5.973	5.855	5.766
Phải trả dài hạn khác	49.209	50.581	54.431
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	176.111	206.005	244.144
Tổng cộng	1.635.561	1.701.928	1.816.588

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016, BCTC tự lập hợp nhất từ 01/07/2017 – 30/09/2017 của Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam-CTCP)

f) Chi phí trả trước dài hạn

Bảng số 17. Chi phí trả trước dài hạn

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Chi phí trả trước dài hạn	13.177	10.513	8.422
Lợi thế kinh doanh, giá trị thương hiệu Viwaseen	434	269	158
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	6.312	7.246	5.617
Ghi nhận chi phí thương hiệu theo biên bản XDGTDN	5.333	2.667	1.333
Chi phí sửa chữa	138	168	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	959	164	1.314

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016, BCTC tự lập hợp nhất từ 01/07/2017 – 30/09/2017 của Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam-CTCP)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 18. Các Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,27	1,14
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,83	0,80
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	68,08	69,43
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	213,24	227,13
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Lần	2,31	1,76
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,61	0,47
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,93	4,52
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	2,56	5,68
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,17	2,10
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	2,58	4,46

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 của Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam-CTCP)

12. Tài sản

⊕ Tài sản cố định

Bảng số 19. Tình hình tài sản cố định của Tổng công ty tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	253.776	130.510	51,43%
Nhà cửa, vật kiến trúc	48.511	21.122	43,54%
Máy móc, thiết bị	36.770	10.190	27,71%
Phương tiện vận tải	151.451	98.384	64,96%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	17.044	814	4,78%
Tài sản cố định vô hình	7.782	6.440	82,76%
Quyền sử dụng đất	4.445	4.445	100%
Bản quyền, bằng sáng chế	100	49	49%
Nhãn hiệu hàng hóa	3.050	1.946	63,8%
Phần mềm máy vi tính	87	-	-
TSCĐ vô hình khác	100	-	-
Tổng cộng	261.558	136.950	52,36%

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP)

Bảng số 20. Tình hình tài sản cố định của Tổng công ty tại ngày 30/09/2017

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	267.713	138.834	51,86%
Nhà cửa, vật kiến trúc	58.635	30.567	52,13%
Máy móc, thiết bị	35.184	9.180	26,09%
Phương tiện vận tải	156.125	96.667	61,92%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	17.769	2.420	13,62%
Tài sản cố định vô hình	30.670	29.234	95,32
Quyền sử dụng đất	25.490	25.490	100%
Bản quyền, bằng sáng chế	1.347	1.296	96,21%
Nhãn hiệu hàng hóa	3.050	1.851	60,69%
Phần mềm máy vi tính	86	-	-
TSCĐ vô hình khác	697	597	85,65%

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Tổng cộng	298.383	168.068	56,33%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất tự lập giai đoạn 01/07/2017 – 30/09/2017 của Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam – CTCP)

✦ Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Bảng số 21. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chi phí	31/12/2016
1	Chi phí xây dựng	11.131
2	Dự án khu phức hợp Quận 9 – TP Hồ Chí Minh	13.153
3	Trung tâm trưng bày vật tư và văn phòng làm việc	3.300
4	Dự án Chung cư Vũng Tàu	1.021
5	Dự án văn phòng CN201 tại Vũng Tàu	2.697
6	Công trình xây dựng xưởng cơ điện Nhà máy nước Tiền Trung	1.352
7	XDCB Dự án khu văn phòng Phước Long	4.542
8	Dự án 158/16 Bình Quới, Thanh Đa	15.677
9	Dự án tổ hợp chung cư Trung Văn – Từ Liêm	381.519
10	Dự án hệ thống cấp nước Khu vực Bắc Sông Hồng (Nhà máy nước Sông Đuống)	3.724
11	Dự án tổ hợp chung cư Hạ Đình – Thanh Xuân	6.965
12	Dự án khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải – Hải Phòng	1.633
13	Các dự án khác	36.301
Cộng		483.015

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP)

Bảng số 22. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 30/09/2017

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chi phí	30/09/2017
1	Dự án tổ hợp chung cư Trung Văn – Từ Liêm	443.649
2	Dự án Hệ thống cấp nước Khu vực Bắc Sông Hồng (Nhà máy nước Sông Đuống)	3.724
3	Dự án tổ hợp chung cư Hạ Đình – Thanh Xuân	7.524
4	Dự án Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải – Hải Phòng	2.360
5	Các dự án khác	154.834
Cộng		612.091

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất tự lập giai đoạn 01/07/2017 – 30/09/2017 của Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam – CTCP)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2017 và năm 2018 với các chỉ tiêu như sau:

Bảng số 23. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Năm 2017		Năm 2018	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ (Triệu đồng)	580.186	580.186	/	-	-
Doanh thu thuần (Triệu đồng)	1.128.775	2.677.045	137,16%	-	-
Lợi nhuận sau thuế (Triệu đồng)	51.019	45.000	-11,8%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	4,5%	1,7%	/	-	/
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	8,8%	7,8%	/	-	/
Cổ tức (%/VĐL)	0%	2%	/	-	/

(Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/06/2017 của Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP)

Ghi chú: Tổng Công ty chưa thông qua Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

(*) Căn cứ đạt được kế hoạch:

Căn cứ vào phương án đầu tư của Dự án xây dựng tổ hợp nhà ở để bán kết hợp văn phòng và dịch vụ thương mại tại phường Trung Văn - quận Nam Từ Liêm và phường Nhân Chính - quận Thanh Xuân - Hà Nội mà Tổng công ty làm chủ đầu tư, doanh thu dự kiến sẽ thu về theo tiến độ thu tiền trong năm 2017 là 45,454 tỷ đồng; trong năm 2018 là 249,965 tỷ đồng. Doanh thu theo cơ cấu sản phẩm như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Sản phẩm	Doanh thu	
	Năm 2017	Năm 2018
Sàn chung cư	45.454	125.002
Sàn văn phòng	0	

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

Sàn thương mại, dịch vụ	0	104.335
Nhà trẻ, tầng hầm	0	20.628
Cộng	45.454	249.965

Căn cứ vào dự kiến doanh thu từ các Hợp đồng xây lắp các công trình hạ tầng, cấp thoát nước, xử lý nước thải và sản xuất công nghiệp trong đó: doanh thu năm 2017 là 597,950 tỷ đồng và năm 2018 là 744,035 tỷ đồng.

Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh trong 9 tháng đầu năm 2017 của Tổng Công ty:

Bảng số 24

Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh trong 9 tháng đầu năm 2017

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch kinh doanh năm 2017	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2017	% thực hiện 9 tháng đầu năm 2017 so với kế hoạch năm 2017
1	Doanh thu thuần (triệu đồng)	2.677.045	777.003	29,02%
2	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	45.000	2.716	6,04%
3	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	1,7	0,35	-
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	7,8	0,37	-

(Nguồn: BCTC tự lập hợp nhất 9 tháng đầu năm 2017 của Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam-CTCP)

Cho đến thời điểm 9 tháng năm 2017, Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Tổng Công ty lần lượt đạt 29,02% và 6,04% so với Kế hoạch đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Theo đánh giá của Ban lãnh đạo Tổng Công ty, đến hết năm 2017, khả năng hoàn thành kế hoạch Doanh thu, lợi nhuận như đã đề ra là không thể thực hiện được. Nguyên nhân là do (i) doanh thu từ các công trình lớn về cấp thoát nước của Công ty mẹ Tổng công ty cũng như các công ty thành viên chiếm tỷ trọng lớn trong tỷ trọng Doanh thu nhưng không đạt được kế hoạch; (ii) doanh thu từ kinh doanh sản phẩm bất động sản không đạt tiến độ do khó khăn về thị trường tiêu thụ.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Xây dựng Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam – CTCP (VIWASEEN) thành một Tổng công ty hàng đầu của Việt Nam về thi công các công trình cấp nước, thoát nước và vệ sinh môi trường, đa sở hữu, có trình độ công nghệ và quản lý hiện đại.

- Chuyên môn hóa cao theo ngành kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh, dịch vụ, không ngừng nâng cao cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Phát triển thương hiệu trên cơ sở xây dựng quy chế quản lý thương hiệu, hệ thống kiểm soát nội bộ hoàn chỉnh, hiệu quả.

- Nâng cao uy tín, vị thế và năng lực cạnh tranh của Tổng công ty và của từng công ty con trên thị trường

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng Công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP có 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu Hội đồng quản trị gồm có:

- 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 04 (bốn) Ủy viên Hội đồng quản trị

Bảng số 25. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Cương	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT không điều hành
2	Ngô Văn Dũng	Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc	TV HĐQT điều hành
3	Lê Khả Mạnh	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
4	Trần Tiến Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	TV HĐQT điều hành
5	Nguyễn Đức Bôn	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành

✦ **Thông tin cụ thể của các thành viên Hội đồng quản trị như sau:**

❖ **Ông Nguyễn Ngọc Cương - Chủ tịch HĐQT**

1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc Cương

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 07/12/1966
4. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
5. Số CMND: 001066000146; Ngày cấp: 26/04/2013; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư
6. Địa chỉ hiện tại: P1616, Nhà CCCT Khu nhà ở VP10, Hoa Lư, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội
7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
10. Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>
Tháng 10/1988 - 11/1989	Nhân viên phòng Tài vụ Ban quản lý nhà ở đường 1A - Bộ Xây dựng
Tháng 12/1989 - 09/1990	Nhân viên Phòng Tài vụ Công ty Phát triển nhà và Đô thị
Tháng 10/1990 - 07/1998	Phụ trách kế toán Xí nghiệp Xây dựng số 1 thuộc Công ty Phát triển nhà và Đô thị
Tháng 08/1998 - 06/2000	Trưởng phòng Kế toán Tài chính Xí nghiệp Xây dựng số 1 thuộc Công ty Phát triển nhà và Đô thị
Tháng 07/2000 - 04/2001	Kế toán trưởng Công ty Xây lắp và Phát triển nhà số 1 thuộc Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và Đô thị (HUD)
Tháng 05/2001 - 09/2006	Giám đốc công ty Dịch vụ nhà ở và Khu đô thị thuộc Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và Đô thị
Tháng 10/2006 - 02/2015	Kế toán trưởng Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và Đô thị (HUD)
Tháng 03/2015 - 05/2017	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển nhà xã hội HUDVN thuộc Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và Đô thị (HUD)
Tháng 06/2017 - Đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam – CTCP (VIWAWSEEN)

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu cho Bộ Xây Dựng: 16.813.000 cổ phần, chiếm 28,16% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
13. Khoản nợ với Tổng công ty (nếu có): Không có.

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Thù lao Chủ tịch HĐQT
15. Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty (nếu có): Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không

❖ Ông Ngô Văn Dũng – Thành viên HĐQT

1. Họ và tên: Ngô Văn Dũng
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 07/12/1973
4. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
5. Số CMND:019073000110; Ngày cấp: 10/08/2016; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư
6. Địa chỉ hiện tại: P7 Tầng 17 Toà nhà VIMECO, Phạm Hùng, Cầu Giấy, Hà Nội
7. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
10. Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>
<i>Tháng 04/1996 - 04/1997</i>	<i>Cán bộ kỹ thuật Công ty Đầu tư xây dựng số 2</i>
<i>Tháng 05/1997 - 12/2002</i>	<i>Kỹ sư, Phụ trách đội Công ty Xây dựng cấp thoát nước</i>
<i>Tháng 01/2003 - 04/2006</i>	<i>Đội trưởng, Công ty Xây dựng cấp thoát nước</i>
<i>Tháng 05/2006 - 03/2008</i>	<i>Phó Giám đốc Công ty CP Điện nước và lắp máy xây dựng (VIWASEEN.4)</i>
<i>Tháng 04/2008 - 06/2013</i>	<i>Giám đốc Công ty cổ phần VIWASEEN.6</i>
<i>Tháng 07/2013 - 06/2014</i>	<i>Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Đầu tư Nước và môi trường Việt Nam – Công ty TNHH Một thành viên</i>
<i>Tháng 07/2014 – 05/2017</i>	<i>Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam –CTCP</i>
<i>Tháng 06/2017 đến nay</i>	<i>Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam –CTCP</i>

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu cho Bộ Xây Dựng: 8.544.000 Cổ phần, chiếm 14,73% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
13. Khoản nợ với Tổng công ty (nếu có): Không có.
14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Thù lao Thành viên HĐQT

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

15. Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty (nếu có): Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Ông Lê Khả Mạnh – Thành viên HĐQT**

1. Họ và tên: Lê Khả Mạnh
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 09/09/1959
4. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
5. Số CMND: 011632636; Ngày cấp: 01/08/2006; Nơi cấp: Công an Hà Nội
6. Địa chỉ hiện tại: Số 5/24 phố Đào Tấn, phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Hà Nội
7. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Thành viên HĐQT
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
Tháng 10/1981 - 10/1988	Cán bộ kỹ thuật, Đội trưởng Đội Xây dựng Xi nghiệp Xây lắp cấp thoát nước 104 thuộc Công ty Waseenco, tham gia xây dựng thủy điện Hoà Bình
Tháng 10/1988 - 01/1997	Trưởng phòng Kỹ thuật (1988-1991), Phó Giám đốc (1991-1997), Xi nghiệp Xây lắp cấp thoát nước 101 thuộc Công ty Waseenco
Tháng 02/1997 - 08/1998	Giám đốc xí nghiệp Xây lắp 101 thuộc công ty Waseenco
Tháng 09/1998 - 10/2000	Phó Giám đốc Công ty Xây dựng cấp thoát nước Waseenco
Tháng 10/2000 - 12/2002	Giám đốc công ty Hạ tầng, Giám đốc Ban Quản lý dự án trọng điểm thuộc Tổng công ty Vinaconex
Tháng 12/2002 - 12/2005	Giám đốc Công ty Xây dựng cấp thoát nước số 2- Waseco thuộc Bộ Xây dựng tại TP.HCM
Tháng 12/2005 - 06/2014	Thành viên Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam – Công ty TNHH Một thành viên
Tháng 07/2014 - 05/2017	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam –CTCP
Tháng 06/2017 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam –CTCP

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:
- Sở hữu cá nhân: 33.100 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

- Đại diện sở hữu cho Bộ Xây Dựng: 14.504.500 cổ phần, chiếm 25% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: Không
- 12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- 13. Khoản nợ với Tổng công ty (nếu có): Không có.
- 14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Thù lao Thành viên HĐQT
- 15. Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty (nếu có): Không
- 16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không

❖ Ông Trần Tiến Dũng – Thành viên HĐQT

1. Họ và tên: Trần Tiến Dũng
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 20/05/1958
4. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
5. Số CMND: 011100500; Ngày cấp: 04/10/2005; Nơi cấp: Công an Hà Nội
6. Địa chỉ hiện tại: Nhà số 1-T3 khu đô thị Nam Thăng Long, Từ Liêm, Hà Nội
7. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kiến trúc, Kiến trúc sư
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
10. Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>
<i>Tháng 10/1981 - 10/1988</i>	<i>Cán bộ kỹ thuật, Đội trưởng Đội Xây dựng Xí nghiệp Xây lắp cấp thoát nước 104 thuộc Công ty Waseenco, tham gia xây dựng thủy điện Hoà Bình</i>
<i>Tháng 10/1988 - 01/1997</i>	<i>Trưởng phòng Kỹ thuật (1988-1991), Phó Giám đốc (1991-1997), Xí nghiệp Xây lắp cấp thoát nước 101 thuộc Công ty Waseenco</i>
<i>Tháng 02/1997 - 08/1998</i>	<i>Giám đốc xí nghiệp Xây lắp 101 thuộc công ty Waseenco</i>
<i>Tháng 09/1998 - 10/2000</i>	<i>Phó Giám đốc Công ty Xây dựng cấp thoát nước Waseenco</i>
<i>Tháng 10/2000 - 12/2002</i>	<i>Giám đốc công ty Hạ tầng, Giám đốc Ban Quản lý dự án trọng điểm thuộc Tổng công ty Vinaconex</i>
<i>Tháng 12/2002 - 12/2005</i>	<i>Giám đốc Công ty Xây dựng cấp thoát nước số 2- Waseco thuộc Bộ Xây dựng tại TP.HCM</i>
<i>Tháng 12/2005 - 06/2014</i>	<i>Thành viên Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam – Công ty TNHH Một thành viên</i>
<i>Từ tháng 07/2014 đến nay</i>	<i>Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng</i>

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam –CTCP

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 33.100 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu cho Bộ Xây Dựng: 14.504.500 cổ phần, chiếm 25% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
13. Khoản nợ với Tổng công ty (nếu có): Không có.
14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Thù lao Thành viên HĐQT
15. Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty (nếu có): Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không

❖ Ông Nguyễn Đức Bôn – Thành viên HĐQT

1. Họ và tên: Nguyễn Đức Bôn
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 08/02/1963
4. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
5. Số CMND: 035063000643; Ngày cấp: 08/08/2016; Nơi cấp: TP Hồ Chí Minh
6. Địa chỉ hiện tại: 2C Nguyễn Hiến Lê, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính-Kế toán
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Thành viên HĐQT
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
10. Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>
<i>Tháng 03/1990 - 03/1999</i>	<i>Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty vật liệu xây dựng sông Đà tại Ialy; Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty xây lắp vật tư vận tải sông Đà 12; Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty xây lắp vật tư vận tải sông Đà 12 – Tổng công ty sông Đà</i>
<i>Tháng 03/1999 – 04/2008</i>	<i>Kế toán trưởng Công ty Đầu tư và xây dựng cấp thoát nước, nay là Cty cổ phần Đầu tư và xây dựng cấp thoát nước (WASECO)</i>
<i>Tháng 04/2008 – 09/2012</i>	<i>Ủy viên HĐQT; Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng cấp thoát nước (WASECO)</i>
<i>Tháng 09/2012 – 06/2015</i>	<i>Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng cấp thoát nước (WASECO)</i>
<i>Tháng 07/2015 đến nay</i>	<i>Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam –CTCP</i>

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

- Sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu cho Bộ Xây Dựng: 8.544.000 cổ phần, chiếm 14,73% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
13. Khoản nợ với Tổng công ty (nếu có): Không có.
14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Thù lao Thành viên HĐQT
15. Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty (nếu có): Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không

2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Tổng Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu của Ban kiểm soát gồm có:

- 01 Trưởng Ban kiểm soát
- 02 Thành viên Ban kiểm soát

Bảng số 26. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Minh Đức	Trưởng ban kiểm soát
2	Bùi Việt Trung	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Sinh Kiên	Thành viên Ban Kiểm soát

⚡ **Thông tin cụ thể của các thành viên Ban Kiểm soát như sau:**

❖ **Ông Lê Minh Đức – Trưởng Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: Lê Minh Đức
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 13/6/1966
4. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
5. Số CMND: 011501104 Ngày cấp: 24/11/2004 Nơi cấp: CA Hà Nội
6. Địa chỉ hiện tại: Phòng 21.1 Chung cư VIMECO – Lô E9 Phạm Hùng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
7. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế, Cử nhân Kế toán
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
10. Quá trình công tác:

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>
Tháng 09/1980 - 12/1994	Cán bộ Kế toán Xi nghiệp Xây dựng Cấp thoát nước 104 – Công ty WASEENCO- Bộ Xây dựng
Tháng 01/1995 - 05/1995	Cán bộ phòng Kinh tế - Kế hoạch Xi nghiệp Xây dựng Cấp thoát nước 104 – Công ty WASEENCO
Tháng 06/1995 - 02/2002	Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán Công ty Xây dựng Cấp thoát nước (WASEENCO) – Bộ Xây dựng
Tháng 03/2002 - 12/2005	Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán; Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây dựng số 11 – Tổng công ty XNK Xây dựng Việt Nam (VINACONEX)
Tháng 01/2006 - 03/2006	Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán Tổng công Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước và Môi trường Việt Nam (VIWASEEN)
Tháng 04/2006 - 06/2006	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần VIWASEEN.2 – Tổng công ty VIWASEEN
Tháng 07/2006 - 07/2007	Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty VIWASEEN
Tháng 08/2007 - 10/2013	Kế toán trưởng Tổng công ty VIWASEEN
Tháng 11/2013 - 06/2014	Kiểm soát viên chuyên trách, Trưởng ban Kiểm soát nội bộ Tổng công ty VIWASEEN
Tháng 07/2014 đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam – CTCP (VIWASEEN)

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm 0,009% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
13. Khoản nợ với Tổng công ty (nếu có): Không có.
14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Thù lao Trưởng Ban kiểm soát
15. Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty (nếu có): Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không

❖ Ông Bùi Việt Trung – Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên: Bùi Việt Trung
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 16/11/1976
4. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
5. Số CMND: 013055148 Ngày cấp: 14/03/2008 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

Địa chỉ hiện tại: Số nhà 10 ngõ 1141/205/27 Đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

6. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
7. Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
8. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
9. Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>
3/2000- 5/2001	<i>Nhân viên Công ty Khai thác công trình thủy lợi Hòa Bình.</i>
6/2001- 12/2005	<i>Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Công ty khai thác công trình thủy lợi Hòa Bình.</i>
7/2005- 02/2006	<i>Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Xí nghiệp Khoan, Khai thác nước ngầm - Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam.</i>
03/2006 - nay	<i>Phó phòng Tổ chức - Lao động; Phó phòng Pháp chế, Trưởng phòng Tổ chức - Lao động Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP.</i>

10. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
12. Khoản nợ với Tổng công ty (nếu có): Không có.
13. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Thù lao Thành viên Ban kiểm soát
14. Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty (nếu có): Không
15. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không

❖ **Ông Nguyễn Sinh Kiên – Thành viên Ban Kiểm soát**

1. Họ và tên: Nguyễn Sinh Kiên
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 20/07/1978
4. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
5. Số CMND: 040078000041 Ngày cấp: 06/06/2014; Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư
6. Địa chỉ hiện tại: Số nhà 14, ngõ 200/10/1, đường Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội.
7. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

10. Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>
07/2001 - 03/2006	Chuyên viên Phòng Kinh tế - Kế hoạch Tổng công Đầu tư Xây dựng Cấp thoát Nước và Môi trường Việt Nam
03/2006 - 06/2006	Phó trưởng Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty CP XD cấp thoát nước số 1 (VIWASEEN 1) - Tổng công Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước và Môi trường Việt Nam
06/2006 - 09/2008	Trưởng phòng Kế hoạch và Quản lý Dự án Công ty CP Đầu tư và Xây dựng VIWASEEN - Huế
09/2008 - 12/2009	Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty CP XD cấp thoát nước số 1 (VIWASEEN 1)
12/2009 - 06/2010	Chuyên viên Phòng Đầu tư - Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP
01/2013 - 01/2014	Phó trưởng phòng Kỹ thuật Thi công Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP
01/2014 - 08/2017	Phó trưởng phòng kế hoạch - Đấu thầu Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP
08/2017 - Nay	Phó Phòng kế hoạch - Kỹ thuật Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:

- Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần, chiếm 0,0009% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: Không

12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

13. Khoản nợ với Tổng công ty (nếu có): Không có.

14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Thù lao Thành viên Ban kiểm soát

15. Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty (nếu có): Không

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không

3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

Bảng số 27. Danh sách Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ngô Văn Dũng	Tổng Giám Đốc
2	Nguyễn Lâm	Phó Tổng Giám Đốc
3	Nguyễn Đức Hùng	Phó Tổng Giám Đốc

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

4	Trần Tiến Dũng	Phó Tổng Giám Đốc
5	Vũ Đoàn Chung	Phó Tổng Giám Đốc
6	Bùi Khánh Linh	Kế toán trưởng

(Nguồn: Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP)

❖ **Ông Ngô Văn Dũng – Tổng Giám đốc**

Sơ yếu lý lịch trình bày tại mục II.1

❖ **Ông Nguyễn Lâm – Phó Tổng Giám Đốc**

1. Họ và tên: Nguyễn Lâm
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 07/04/1958
4. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
5. Số CMND: 011521271; Ngày cấp: 21/05/2003; Nơi cấp: Công an Hà Nội
6. Địa chỉ hiện tại: Nhà A11, Tổ 111, Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
7. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Phó Tổng Giám đốc
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
10. Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>
11/1981 - 06/1982	Công nhân Đội Xây dựng Xi nghiệp Cung ứng vật tư, Công ty Xây dựng cấp thoát nước
06/1982 - 03/1983	Nhân viên phòng Kế hoạch Xi nghiệp Cung ứng vật tư, Công ty Xây dựng cấp thoát nước
03/1983 - 03/1989	Trưởng phòng Kế hoạch Xi nghiệp Cung ứng vật tư, Công ty Xây dựng cấp thoát nước
03/1989 - 03/1992	Trưởng phòng Vật tư Xi nghiệp Xây lắp Cấp thoát nước 101, Công ty Xây dựng cấp thoát nước
03/1992 - 04/1997	Giám đốc Xi nghiệp Xây lắp và Cung ứng vật tư cấp thoát nước, Công ty Xây dựng cấp thoát nước
04/1997 - 02/2006	Phó giám đốc Công ty Xây dựng cấp thoát nước
02/2006 - Nay	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP (VIWASEEN)

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:

- Sở hữu cá nhân: 13.100 cổ phần, chiếm 0,023% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: Không

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
13. Khoản nợ với Tổng công ty (nếu có): Không có.
14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Không
15. Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty (nếu có): Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không

❖ **Ông Nguyễn Đức Hùng - Phó Tổng Giám Đốc**

1. Họ và tên: Nguyễn Đức Hùng
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 25/08/1959
4. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
5. Số CMND: 011632635; Ngày cấp: 15/07/2004; Nơi cấp: Công an Hà Nội
6. Địa chỉ hiện tại: Lô 14, Khu A, TT CBNV-TT Y tế, Trần Duy Hưng, Hà Nội
7. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước; Cử nhân Kinh tế
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Phó Tổng Giám đốc
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
10. Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>
01/2001 - 09/2004	Trưởng Phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty Xây dựng Cấp thoát nước
10/2004 - 01/2006	Phó giám đốc Công ty Xây dựng Cấp thoát nước
02/2006 - Nay	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 13.000 cổ phần, chiếm 0,022% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
13. Khoản nợ với Tổng công ty (nếu có): Không có.
14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Không
15. Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty (nếu có): Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không

❖ **Ông Trần Tiến Dũng - Phó Tổng Giám Đốc**
Sơ yếu lý lịch trình bày tại mục II.1

- ❖ **Ông Vũ Đoàn Chung – Phó Tổng Giám Đốc**
1. Họ và tên: Vũ Đoàn Chung

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 24/11/1973
4. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
5. Số CMND: 012971392; Ngày cấp: 05/06/2007; Nơi cấp: Công an Hà Nội
6. Địa chỉ hiện tại: Số nhà 4k, Tổ 43, phường Dịch vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
7. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Phó Tổng Giám đốc
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
10. Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>
<i>12/1995 - 11/1996</i>	<i>Cán bộ Kỹ thuật Công ty Xây dựng Tây Hồ - Tổng công ty XD Hà Nội</i>
<i>12/1996 - 02/2003</i>	<i>Chủ nhiệm công trình Công ty Hà Đô - Bộ quốc phòng</i>
<i>12/2003 - 03/2007</i>	<i>Kinh doanh tự do</i>
<i>04/2007- 07/2017</i>	<i>Phó Tổng giám đốc Công ty CP TCCG Xây Lắp - Tổng công ty XD Hà Nội</i>
<i>08/2017 - nay</i>	<i>Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP</i>

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
13. Khoản nợ với Tổng công ty (nếu có): Không có.
14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Không
15. Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty (nếu có): Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không

❖ **Bà Bùi Khánh Linh – Kế toán trưởng**

1. Họ và tên: Bùi Khánh Linh
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 03/10/1977
4. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
5. Số CMND: 001177012674; Ngày cấp: 08/02/2017; Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư
6. Địa chỉ hiện tại: Số 23, ngõ 159 Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội;

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

7. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính - Kế toán
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Kế toán trưởng
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
10. Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>
07/1999 - 12/2001	Quản lý Dự án Công ty ISP
12/2001 - 06/2013	Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Xây dựng Cấp thoát nước (nay là Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam- CTCP)
06/2013 - 09/2014	Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam
10/2014 - Nay	Kế toán trưởng Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:

- Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm 0,009% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: Không

12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

13. Khoản nợ với Tổng công ty (nếu có): Không có.

14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Không

15. Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty (nếu có): Không

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Tổng Công ty sẽ tiến hành xây dựng và hoàn chỉnh Điều lệ và các quy chế nội bộ theo quy định của pháp luật hiện hành:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Các Quy chế và quy định nội bộ khác.

Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP

III. PHỤ LỤC

1. Báo cáo tài chính kiểm toán công ty mẹ và Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016;

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

ĐẠI DIỆN
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM - CTCP



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÔ VĂN DŨNG

ĐẠI DIỆN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA



TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN THỊ THU HƯƠNG